

ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

TS TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH*

1. Đảng ta đã mở đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ bằng đấu tranh chính trị của quần chúng kết hợp vũ trang tự vệ và khởi nghĩa giành chính quyền ở cơ sở nông thôn. Mở đầu như thế vừa phù hợp với lực lượng so sánh ta - địch, vừa hợp nguyện vọng đông đảo quần chúng, được thế giới đồng tình và ủng hộ, tháo gỡ được các vướng mắc, tạo thế, tạo lực cho phong trào đi lên.

Trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến (1954-1959), Đảng xác định nội dung đấu tranh là hòa bình, thống nhất đất nước. Phong trào đấu tranh chính trị mở đầu bằng những cuộc đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Từ năm 1959, Đảng chủ trương tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang. Đến đầu năm 1960, cách mạng miền Nam có những chuyển biến mới, mang tính đột biến, sang thế tiến công. Cao trào Đồng khởi đã căn bản làm tan rã hệ thống chính quyền cơ sở của địch ở nông thôn, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào ở đô thị.

Chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965), Đảng ta xác định phương hướng: Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị,

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch bằng cả hai mũi chính trị và quân sự¹. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những cao trào phá ấp chiến lược, chống các chương trình bình định ở nông thôn; cao trào đấu tranh của công nhân lao động và học sinh, sinh viên, Phật tử trong các thành phố lớn bùng lên mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh chống bắt lính, dồn dân lập ấp chiến lược, chống bắn pháo, rải chất độc hóa học, đòi bồi thường nhân mạng... diễn ra ở khắp nông thôn miền Nam. Tinh thần quân nguy sa sút, số lính đào ngũ khá cao: 17.800 quân trong năm 1961². Hệ thống ấp chiến lược bị phá rã từng mảng.

Ở thành thị, phong trào đấu tranh đòi cải thiện đời sống, chống tăng thuế, dồn dân, bắt lính, lập “khóm chiến lược” diễn ra quyết liệt.

Năm 1963, cuộc đấu tranh phát triển, ta đã phá hoàn toàn 2.895 ấp chiến lược trong tổng số 6.164 ấp địch lập được³. Cuộc đấu tranh vũ trang và phong trào phá ấp chiến lược đã thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị phát triển mạnh mẽ, đỉnh cao là các đợt đấu tranh chống đàn áp Phật giáo. Cuộc đấu tranh ngày 16-6-1963 quy tụ 700.000 người tham gia, dồn chế độ Sài Gòn đến khủng hoảng trầm trọng. Mc.Namara thừa nhận:

“Những lực lượng quân sự, chính trị và tâm lý của du kích thực sự đã tạo nên ở miền Nam một tình trạng khác hẳn với bất cứ nơi nào trên thế giới mà cộng sản quốc tế đã lựa chọn để gây cuộc chiến tranh lạnh với thế giới phương Tây”⁴.

Khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Hội nghị lần thứ tư Trung ương Cục miền Nam (3-1966) chỉ rõ: “Trong giai đoạn hiện nay, đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng, nhưng *đấu tranh quân sự chỉ thu được kết quả lớn nhất nếu nó được kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị*”⁵. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, phong trào đấu tranh chính trị tiếp tục phát triển.

Một điểm mới trong giai đoạn này là, đối tượng đấu tranh trực tiếp không chỉ là quân đội, chính quyền Sài Gòn mà thêm quân Mỹ và đồng minh Mỹ. Khi quân Mỹ vào, nhiều cấp ủy đảng lo ngại về khả năng đấu tranh do bất đồng ngôn ngữ, tâm lý ngại quân Mỹ và đồng minh hung hăng, hiếu chiến. Nhưng lòng căm thù, uất hận trước tội ác địch gây ra, các địa phương Đà Nẵng, Hòa Vang, Chu Lai đã đấu tranh trực diện với Mỹ. Đấu tranh chính trị đã phát huy hiệu quả trong suốt quá trình quân Mỹ tham chiến.

Hiệp định Pari ký kết, Mỹ buộc phải rút quân. Song, chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định. Cuộc đấu tranh chính trị diễn ra quyết liệt chống chiến dịch “Trần ngập lãnh thổ”, đòi trao trả những người của ta bị bắt giữ, đòi thực hiện hòa hợp, hòa giải dân tộc. Phong trào đấu tranh ở thành thị, nông thôn kết hợp chặt chẽ với hoạt động vũ trang làm cho tinh thần của binh sĩ địch ngày càng rệu

rã; hoạt động binh vận đã có tác dụng lớn khi cuộc chiến sắp kết thúc.

2. Cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta thực sự là cuộc “đấu tranh chính trị” rộng lớn, toàn dân tham gia đánh giặc. Vì vậy, với đối phương, “Việt cộng như người vô hình, không thấy ở đâu mà lại như ở khắp nơi”.

Kẻ thù đã sử dụng tối đa sức mạnh quân sự hiện đại hòng đè bẹp ý chí đấu tranh vì hòa bình và thống nhất, áp đặt ách thực dân mới đối với dân tộc ta. Chúng dùng mọi chiêu bài tâm lý chiến để “tây nã”, tranh thủ trái tim, khối óc, mua chuộc, dụ dỗ và cưỡng ép nhân dân...

Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh chính trị rộng khắp, lôi cuốn toàn thể cán bộ đảng viên, chiến sĩ, mọi người dân Việt Nam và những người yêu chuộng hòa bình và nhân loại tiến bộ tham gia vào trận tuyến đấu tranh chống Mỹ xâm lược Việt Nam, vì hòa bình và công lý, đưa cuộc chiến tranh vào trong lòng nước Mỹ.

Thực hiện phương châm “hai chân, ba mũi” đấu tranh, phong trào hòa bình, dân chủ, dân sinh, chống tổ cộng, diệt cộng đã lôi cuốn hàng triệu lượt người tham gia, từ thành thị đến nông thôn, bao gồm cả đồng bào theo các đạo Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Chúa, đồng bào các dân tộc ít người, đồng bào miền Bắc bị cưỡng ép di cư vào Nam.

Trong 2 năm (1955-1956) có 7 triệu lượt người tham gia đấu tranh chính trị; năm 1958 có 3,7 triệu lượt người; năm 1959 có 5 triệu lượt người; năm 1960 toàn miền Nam có 10 triệu lượt người tham gia⁶... Nổi bật trong phong trào ở đô thị là phong trào Phật giáo năm 1963, nhận được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân cả nước và nhân dân tiến bộ thế giới.

Trong những năm này, một đội quân chính trị chống Mỹ đã ra đời. Tiêu biểu nhất, sáng tạo nhất là cuộc đấu tranh trực diện của “Đội quân tóc dài”. Đội quân đặc biệt xuất hiện từ cao trào Đồng khởi ở Bến Tre năm 1960, sau đó phát triển rộng toàn miền Nam, từ thành thị đến nông thôn. Nét độc đáo của “Đội quân tóc dài” là được tổ chức thành đội ngũ chặt chẽ, có lực lượng tiến công, hậu bị, hậu cần, y tế cứu thương. Nội dung, hình thức đấu tranh, tổ chức đội ngũ luôn thay đổi, biến hoá linh hoạt, thích nghi với từng hoàn cảnh cụ thể.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (Bí thư Trung ương Cục miền Nam 1964-1967) đánh giá: với tài tổ chức, lãnh đạo tuyệt vời, với tinh thần yêu nước và lòng dũng cảm vô song của “Đội quân tóc dài”, tay không dám đương đầu với kẻ địch hung bạo mạnh hơn mình gấp ngàn, vạn lần, là những yếu tố có ý nghĩa vô cùng quan trọng, cùng với mũi quân sự và binh vận làm nên thắng lợi chung.

Tổ chức chính trị phát triển mạnh mẽ. Đến cuối năm 1963, các tổ chức quần chúng phát triển với 399.000 hội viên nông dân giải phóng, 532.000 hội viên phụ nữ giải phóng. Các phong trào bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ, bảo vệ văn hóa dân tộc, bài trừ văn hóa ngoại lai đồi trụy, đã lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Hội Liên hiệp Việt kiều tại Pháp (thành lập năm 1969) góp phần vào cuộc đấu tranh của dân tộc. Hội phối hợp với các đoàn thể Pháp và bạn bè quốc tế ở Paris tổ chức những cuộc biểu tình quy mô lớn, có cuộc hàng trăm ngàn người tham gia, lực lượng kiều bào luôn đi đầu, được bạn bè Pháp bảo vệ...

Cuộc đấu tranh tại các nhà tù Mỹ-ngụy diễn ra thầm lặng nhưng vô cùng ác liệt... Miền Nam có trên 2.000 nhà tù lớn nhỏ. Nhiều cuộc đấu tranh quyết liệt đã nổ ra, mở đầu là cuộc đấu tranh của tù chính trị tại nhà giam Phú Lợi chống “tố cộng” và chế độ hà khắc (năm 1958). “Vũ khí” sắc bén của tù chính trị là tinh thần đoàn kết, giữ vững khí tiết, can trường trước mọi nguy nan với niềm tin mãnh liệt vào chiến thắng. Đấu tranh của tù chính trị còn được nhiều tổ chức hòa bình, nhân đạo ủng hộ.

Sau Hiệp định Paris, nòng cốt của phong trào đô thị là công nhân, lao động, học sinh, sinh viên; đông đảo các tầng lớp khác như tiểu thương, đồng bào các tôn giáo, nhà giáo, trí thức, tư sản dân tộc, hình thành mặt trận liên hiệp hành động rộng rãi.

3. Trong giai đoạn đầu kháng chiến, khẩu hiệu đấu tranh là đòi Mỹ - Diệm tôn trọng Hiệp định Giơnevơ, hòa bình thống nhất đất nước, không được trả thù người kháng chiến cũ. Vượt qua sự đàn áp, khủng bố ác liệt, đẫm máu, hàng triệu lượt người đã tham gia các cuộc mít tinh, biểu tình. Cuộc đấu tranh pháp lý diễn ra quyết liệt ở cả hai miền Nam - Bắc. Hàng nghìn cuộc mít tinh, biểu tình đòi thi hành Hiệp định; hàng chục triệu chữ ký được thu thập vào các bản kiến nghị để gửi đến Ủy ban giám sát quốc tế.

Giai đoạn 1956-1959, cuộc đấu tranh tập trung vào chống chính sách khủng bố, tàn sát của chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, giữ gìn thực lực cách mạng, giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Giai đoạn 1960-1972, đấu tranh chính trị kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự, ngoại

giao và công tác binh - địch vận. Nội dung là tuyên truyền đường lối đấu tranh của Đảng, giáo dục quần chúng tinh thần đấu tranh cách mạng, nêu cao truyền thống yêu nước, đoàn kết gắn bó giữa hai miền; chống đế quốc Mỹ xâm lược và các chính sách phản động của chính quyền tay sai; khẳng định cuộc kháng chiến của nhân dân ta là chính nghĩa, vì những quyền cơ bản của dân tộc là độc lập, hòa bình, thống nhất. Qua đó, tăng cường sự đồng thuận của toàn dân và mở rộng mặt trận quốc tế đấu tranh chống Mỹ xâm lược.

Quần chúng đã khai thác những khác biệt về phong tục tập quán, phân hoá giữa quân Mỹ và quân ngụy, nội dung đấu tranh ngày càng sâu sắc, yêu sách cao hơn: đòi Mỹ không được bắn pháo, cướp bóc, lũng sục, hãm hiếp phụ nữ, đòi Mỹ rút quân về căn cứ. Phong trào đấu tranh chính trị kêu gọi tinh thần dân tộc chống Mỹ xâm lược, chống lệnh đi càn, đòi giải ngũ, đòi hòa bình, độc lập trong quân đội ngụy. Đối với lính Mỹ và đồng minh, phong trào đấu tranh chính trị tập trung vào khơi sâu tâm trạng hoang mang, chán nản, khuyến khích những hành động phản kháng, đòi về nước, chống đốt phá, giết người, cướp của,...

Sau Hiệp định Pari, cuộc đấu tranh chống phá hoại Hiệp định diễn ra quyết liệt. Cuộc đấu tranh tiếp tục kéo dài đến ngày Tổng tuyển cử thống nhất Nhà nước, ngày 25-4-1976, và sau đó là sự hợp nhất các tổ chức chính trị xã hội, đất nước thống nhất hoàn toàn.

4. Hình thức đấu tranh phổ biến là bãi công, bãi thị ở thành phố; mít tinh, biểu tình ở nông thôn, biểu tình từ nông thôn vào thành thị.

Hình thức "tàn cư ngược" của phụ nữ khi địch tổ chức càn quét lớn vào các vùng nông thôn giải phóng, mở đầu từ trận chống càn Định Thủy (tháng 1-1960), đã trở thành bài học kinh nghiệm cho các tỉnh, các vùng nông thôn khác ở miền Nam trong thời kỳ chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

Để có thể tiến hành đấu tranh chính trị với quân Mỹ và quân các nước đồng minh của Mỹ, nhiều địa phương tổ chức mở các lớp tiếng Anh, Triều Tiên cho cán bộ làm công tác binh - địch vận. Đồng thời giáo dục, tuyên truyền cho nhân dân thấy mặt mạnh, mặt yếu của quân Mỹ và Nam Triều Tiên, phân hoá hàng ngũ địch, tạo thế đấu tranh ngay trong khu vực Mỹ chiếm đóng. Nhiều cuộc đấu tranh chính trị kết hợp binh - địch vận diễn ra quyết liệt. Nhiều hình thức và hành động đấu tranh trực diện, quyết liệt như các mẹ, các chị càn đầu xe M113, không cho xe phá lúa, hoa màu, không cho ủi nhà, bắn phá xóm làng.

Trong phong trào đấu tranh chính trị có những hình thức đấu tranh hợp pháp rất đặc biệt, như phong trào tìm xác chồng con. Sau mỗi đợt địch đưa quân đi càn quét, đánh phá, số thương vong cao, ta động viên đồng bào vào thành phố, thị xã, đến nhà thương tìm xác con em đưa về. Cuộc đấu tranh đã cuốn hút đông đảo nhân dân, chủ yếu là phụ nữ tham gia... Đoàn người kéo đi khắp nơi trong các đô thị, buộc tội Mỹ - ngụy, làm rối loạn tình hình đô thị, làm nhụt tinh thần chiến đấu của binh lính ngụy. Qua đó ta đã vận động được nhiều lính bỏ ngũ, rã ngũ trở về.

5. Qua đấu tranh chính trị, quần chúng nhân dân được giác ngộ đã trở thành lực lượng cách

mạng có sức mạnh vô địch, vượt qua mọi thử thách ác liệt của chiến tranh, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Cuộc đấu tranh chính trị đã giúp nhân dân thế giới hiểu thêm về cuộc chiến, mặt trận đoàn kết đấu tranh cho hòa bình thống nhất của Việt Nam ngày càng mở rộng. Ta đã tranh thủ tối đa sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ và các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Trên bình diện quốc tế, Đảng ta đã tranh thủ mọi điều kiện, cả gặp gỡ bí mật hay chính thức và diễn đàn quốc tế để thể hiện quan điểm, lập trường và thiện chí hòa bình của ta trong cuộc đấu tranh vì độc lập, thống nhất dân tộc, khẳng định nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. vạch trần thủ đoạn cáo buộc miền Bắc xâm lược miền Nam...

Đế quốc Mỹ ngày càng bị cô lập, suy yếu về chính trị và tâm lý. Diễn hình như cuộc đấu tranh của hơn 18.000 người tại New York, ngày 8-6-1965, ra quyết định "Tất cả những ai chống chiến tranh Việt Nam phải xuống đường". Trong các ngày 15 và 16-10-1965, có trên 10 vạn người ở 60 thành phố trên nước Mỹ xuống đường đấu tranh⁷. Hình thức đấu tranh phát triển lên mức độ cao hơn khi Chính phủ Mỹ đưa quân trực tiếp tham chiến, đó là đợt thề quân dịch và tự thiêu.

Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đầy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao. Từ năm 1965, các tổ chức thanh niên, phụ nữ hai miền Nam - Bắc đã có nhiều cuộc tiếp xúc với các nhóm thanh niên Mỹ trốn quân dịch, chống chiến tranh chạy sang Canada, Thụy Điển. Ngày 16-10-1967, Mặt trận Dân tộc

Giải phóng lập Ủy ban nhân dân miền Nam Việt Nam đoàn kết với nhân dân Mỹ, được nhiều người Mỹ hưởng ứng nhiệt tình.

Thất bại quân sự của Mỹ trên chiến trường càng làm cho mâu thuẫn nội bộ giới cầm quyền Mỹ thêm gay gắt. Ngày 8-12-1967, Thượng nghị sĩ William Fulbright tuyên bố: hàng triệu người trên thế giới đã đồng tình với cộng sản ở Việt Nam và không hài lòng với Mỹ; chiến tranh Việt Nam là phi đạo lý. 54.000 giáo sư các trường đại học Mỹ đăng bài ký tên chung đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam trên tờ *New York Time*⁸. Mục sư Luther King và bác sĩ Benjamin Spock dẫn đầu cuộc biểu tình của 10 vạn người chống chiến tranh ở New York...

Tháng 1-1973, hơn 75 nghìn người Mỹ biểu tình phản đối chiến tranh ở Đài kỷ niệm Washington, đòi Nixon phải giải quyết ngay vấn đề Việt Nam⁹... Những hành động phản chiến ở Mỹ bị đàn áp, người xuống đường phản chiến bị bắt, bị đánh đập...

Phong trào phản đối Mỹ gây chiến tranh diễn ra ở rất nhiều nơi trên thế giới. Ở Bắc Âu, sự ra đời của Phong trào NLF (Nationnal Liberation Front – Mặt trận giải phóng quốc gia), một tổ chức quần chúng ủng hộ cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam là thách thức đối với Mỹ. Ở Thụy Điển, Nauy, Đan Mạch, Phần Lan đều có tổ chức NLF. Họ công khai giương cao cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ngoài đường phố, trên sân khấu... Đông đảo quần chúng xuống đường biểu tình chống Mỹ. Hai khẩu hiệu được hô không dứt là "Hò Chí Minh" và "Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam".

Hiệp định Pari được ký kết, vấn đề tù chính trị là “hòn than đỏ” nung đốt tâm can nhân dân Việt Nam và tất cả những người có lương tri trên thế giới. Để chống phá, trốn tránh thực hiện các điều khoản về trao trả “nhân viên dân sự” (tù chính trị), chính quyền Thiệu đã dùng nhiều thủ đoạn, như tuyên bố không có tù chính trị ở miền Nam Việt Nam, gán anh chị em tù chính trị những tội danh tù thường phạm: ép buộc chiêu hồi, và nghiêm trọng nhất là khi không dụ dỗ, mua chuộc được thì chúng lén lút thủ tiêu hàng loạt.

Bạn bè thế giới nắm bắt nhanh nhạy tình hình miền Nam Việt Nam, hoạt động sôi động: ra sách báo, hội họp thông báo tình hình, vận động dư luận, tố cáo những vi phạm của chính quyền Sài Gòn... Năm 1973, nhiều cuộc hội nghị quốc tế ủng hộ Việt Nam đòi thi hành Hiệp định Pari được triệu tập ở Rô-ma (Italia), Stôckhôm (Thụy Điển), Pari (Pháp), Tôkyô (Nhật Bản), Mátxcova (Liên Xô).

Cuộc đấu tranh chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng diễn ra liên tục, từ khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết đến ngày đất nước được thống nhất hoàn toàn. Cuộc đấu tranh diễn ra không có trận tuyến, không kể ngày đêm, vô cùng sục sôi và quyết liệt.

Đại hội IV của Đảng đánh giá: “Thắng lợi của cách mạng miền Nam và của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của chiến lược tiến công... Đó là thắng lợi của phương pháp cách mạng: sử dụng bạo lực cách mạng tổng hợp bao gồm lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao; đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông

thôn đồng bằng và thành thị; đánh địch bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận; ...”¹⁰

Đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, giới nghiên cứu chiến lược Mỹ cũng đã tổng kết¹¹, sự phối hợp này đã tạo nên một loại chiến tranh chưa hề thấy từ trước tới nay, một cuộc chiến tranh trải rộng trên mọi lĩnh vực, được tổ chức thực hiện dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản, tất cả quện chặt vào nhau tạo thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc, nhằm giành thắng lợi trọn vẹn sự nghiệp thống nhất đất nước ở Việt Nam.

1. *Chi thị Về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam* của Bộ Chính trị ngày 24-1-1961

2, 3, 6. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập II, 1954 - 1975*, CTQG, H, 1995, tr. 221, 221, 111

4. Tổng kết B ngày 26-2-1968: *Tác dụng chiến lược của chiến tranh du kích ở miền Nam*, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2003, T.27, tr.377

7, 9. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 nguyên nhân và bài học*, QĐND, H, 1995, tr.398, 400

8. Nguyễn Thị Bình và tập thể tác giả: *Mặt trận dân tộc Giải phóng, Chính phủ Cách mạng lâm thời tại Hội nghị Pari về Việt Nam*, CTQG, H, 2001, tr. 33

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2004, T. 37, tr. 913-914.

11. Xem Philip B. Davit son: *Những bí mật của cuộc chiến tranh Việt Nam*, CTQG, H, 1995, tr.36-37.